

**DANH SÁCH GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐƯỢC UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM CẤP PHÉP
TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN 30/4/2022**

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
1	06/01/2022	Vương Công Lý	Minh Khai	229,2			
2	06/01/2022	Đỗ Thị Mai	Minh Khai	258,8			
3	06/01/2022	Nguyễn Văn Chiu	Minh Khai			761,25	
4	06/01/2022	Trần Thị Phương	Minh Khai			319,6	
5	06/01/2022	Phạm Hồng Nam	Xuân Đỉnh				
6	06/01/2022	Đặng Thị Đức	Tây Tựu	120,6			
7	06/01/2022	Nguyễn Quốc Sỹ	Đông Ngạc			144,8	
8	06/01/2022	Đỗ Văn Tiến	Xuân Đỉnh			227,03	
9	06/01/2022	Đỗ Văn Điện	Xuân Đỉnh			205,6	
10	06/01/2022	Dương Thị Hồng	Xuân Đỉnh	254,3			
11	06/01/2022	Đào Trọng Hiệp	Tây Tựu			158,8	
12	06/01/2022	Hoàng Việt Anh	Cổ Nhuế 2				
13	06/01/2022	Tạ Đăng Hưng	Phú Diễn	120			
14	06/01/2022	Phí Văn Thảo	Phú Diễn			120	
15	06/01/2022	Trần Duy Nam	Xuân Đỉnh	361,68			
16	06/01/2022	Lương Văn Chiến	Liên Mạc	132,1			
17	14/01/2022	Nguyễn Trọng Thủy	Đông Ngạc	362,8			
18	14/01/2022	Nguyễn Danh Sức	Xuân Đỉnh	210			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
19	14/01/2022	Lê Đình Trường	Cổ Nhuế 2	148,22			
20	14/01/2022	Nguyễn Đình Hoàn	Xuân Đỉnh	489,72			
21	14/01/2022	Lê Kim Toàn	Xuân Đỉnh	264,01			
22	14/01/2022	Dương Văn Hạ	Xuân Đỉnh	364,6			
23	14/01/2022	Bùi Văn Tiếp	Thụy Phương	226,2			
24	14/01/2022	Nguyễn Đức Tùng	Thụy Phương	245			
25	14/01/2022	Đái Trinh Mạnh	Tây Tựu	235,5			
26	14/01/2022	Nguyễn Văn Khánh	Xuân Đỉnh	287,57			
27	14/01/2022	Nguyễn Thị Tính	Phúc Diễn				
28	17/01/2022	Nguyễn Thị Huyền	Thụy Phương	209,5			
29	17/01/2022	Vũ Văn Thặng	Cổ Nhuế 1			174,6	
30	17/01/2022	Nguyễn Cường 248	Liên Mạc	153			
31	17/01/2022	Nguyễn Cường 247	Liên Mạc	162,4			
32	17/01/2022	Nguyễn Cường 249	Liên Mạc	141,2			
33	17/01/2022	Công ty TNHH ĐTTM và dịch vụ Việt An	Phú Diễn	282,2			
34	17/01/2022	Đỗ Đức Lĩnh	Xuân Đỉnh			298,98	
35	17/01/2022	Nguyễn Mạnh Phú	Tây Tựu	127,5			
36	17/01/2022	Nguyễn Văn Công	Thụy Phương	232			
37	17/01/2022	Phạm Công Trọng	Thụy Phương	143,1			
38	17/01/2022	Phan Thị Tuyền	Xuân Đỉnh			278,26	
39	17/01/2022	Đặng Văn Luân	Cổ Nhuế 1	71,2			
40	17/01/2022	Nguyễn Minh Tiến	Xuân Đỉnh	356,34			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
41	17/01/2022	Nguyễn Khắc Linh	Tây Tựu			189,7	
42	17/01/2022	Vương Văn Dự	Phúc Diễn	196,4			
43	17/01/2022	Nguyễn Hữu Tiến	Phúc Diễn	127,7			
44	17/01/2022	Nguyễn Tuấn Anh	Thụy Phương				
45	17/01/2022	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Minh Khai	605,6			
46	17/01/2022	Đỗ Đắc Thúy	Tây Tựu	247,7			
47	17/01/2022	Nguyễn Thành Kiên	Thụy Phương	144,8			
48	17/01/2022	Nguyễn Xuân Hải	Phú Diễn	161,7			
49	18/01/2022	Nguyễn Đức Tài	Phúc Diễn	500			
50	18/01/2022	Nguyễn Xuân Lanh	Xuân Tảo	590,6			
51	18/01/2022	Nguyễn Thu Hường	Minh Khai	276,48			
52	18/01/2022	Vũ Đình Giáp	Tây Tựu	189,6			
53	18/01/2022	Nguyễn Đình Sáng	Đông Ngạc	308			
54	18/01/2021	Vũ Hữu Nghị	Thượng Cát	352,2			
55	18/01/2021	Nguyễn Khắc Lâm	Tây Tựu	241,3			
56	18/01/2021	Trần Văn Thành	Thượng Cát			542	
57	18/01/2021	Nguyễn Tự Cường	Minh Khai	135,6			
58	24/01/2022	Nguyễn Văn Tuyền	Thụy Phương			168	
59	24/01/2022	Trần thị Thu Hà	Minh Khai	304,7			
60	24/01/2022	Đặng Văn Kiên	Xuân Đình	146,63			
61	24/01/2022	Vũ Chí Thanh	Thụy Phương			201,3	
62	24/01/2022	Nguyễn Xuân Dũng	Phúc Diễn	221,5			
63	24/01/2022	Vũ Đình Canh	Tây Tựu	175,2			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
64	24/01/2022	Đỗ Văn Nhất	Minh Khai	342			
65	24/01/2022	Nguyễn Văn Dũng	Minh Khai	221			
66	24/01/2022	Đỗ Đức Thuận	Cổ Nhuế 1	255,5			
67	24/01/2022	Nguyễn Hoàng Phương	Phúc Diễn	131,2			
68	24/01/2022	Trần Thị Hòa	Thượng Cát	426,9			
69	24/01/2022	Trần Thị Toán	Phú Diễn	120			
70	24/01/2022	Trần Anh Tuấn	Thụy Phương	278			
71	24/01/2022	Lê Văn Bình	Thượng Cát	392,4			
72	24/01/2022	Đỗ Xuân Thắng	Xuân Đình	338,21			
73	24/01/2022	Nhữ Đình Bình	Phú Diễn	189,05			
74	24/01/2022	Vũ Đình Quân	Cổ Nhuế 1	120,8			
75	24/01/2022	Nguyễn Văn Thanh	Thượng Cát	318			
76	24/01/2022	Nguyễn Anh Sơn	Cổ Nhuế 1	282,3			
77	24/01/2022	Ngô Văn Danh	Cổ Nhuế 1	120,8			
78	24/01/2022	Nguyễn Thị Ngà	Phú Diễn			284,3	
79	24/01/2022	Nghiêm Thị Hồng	Cổ Nhuế 2			193,2	
80	24/01/2022	Nguyễn Hoàng Phương	Phúc Diễn	134			
81	24/01/2022	Nguyễn Đoàn Định	Phúc Diễn	200			
82	28/01/2022	Nguyễn Văn Trí	Minh Khai	336			
83	28/01/2022	Nguyễn Thanh Ninh	Liên Mạc	177,2			
84	28/01/2022	Trần Thị Toán	Phú Diễn	303,6			
85	28/01/2022	Hoàng Thế Lực	Liên Mạc	216			
86	28/01/2022	Nguyễn Công Dân	Liên Mạc	381,6			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
87	28/01/2022	Vương Duy Quang	Minh Khai	303,6			
88	28/01/2022	Lê Minh Tuấn	Thụy Phương	197,55			
89	28/01/2022	Vũ Chí Công	Phúc Diễn	150			
90	10/02/2022	Nguyễn Thị Hương	Thượng Cát	208			
91	10/02/2022	Hoàng Giang Thanh	Thượng Cát	126,1			
92	10/02/2022	Vũ Mạnh Hiếu	Thượng Cát	185,2			
93	10/02/2022	Hà Văn Thắng	Liên Mạc	300,56			
94	10/02/2022	Nguyễn Xuân Hùng	Liên Mạc	120			
95	10/02/2022	Hoàng Giang Thanh	Thượng Cát	120			
96	10/02/2022	Nguyễn Thanh Tùng	Phúc Diễn	443,7			
97	13/02/2022	Nguyễn Văn Tôn	Liên Mạc	582,59			
98	13/02/2021	Nguyễn Đình Gia	Phúc Diễn	186,8			
99	13/02/2022	Nguyễn Thị Ngân	Phúc Diễn	258,8			
100	13/02/2021	Nguyễn Đình Sơn	Phúc Diễn	186,8			
101	13/02/2022	Nguyễn Đình Tuyên	Phúc Diễn	192			
102	13/02/2021	Đđinh Văn Thắng	Cổ Nhuế 1			182,4	
103	13/02/2022	Đặng Thị Thu Hoài	Minh Khai	166,8			
105	16/02/2022	Phạm Gia Thuận	Cổ nhuế 2	219,58			
106	16/02/2022	Mai Viết Chính	Xuân Tảo	298,5			
107	16/02/2022	Nguyễn Hùng Anh 262	Phú Diễn	136,8			
108	16/02/2022	Nguyễn Hùng Anh 263	Phú Diễn	142			
109	16/02/2022	Nguyễn Ngọc Hải	Xuân Đĩnh	134,4			
110	16/02/2022	Nguyễn Danh Trường	Liên Mạc			545,7	

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
111	16/02/2022	Nguyễn Hữu Mong	Tây Tựu	388			
112	16/02/2022	Nguyễn Đăng Hòa	Minh Khai	837			
113	16/02/2022	Trần Văn Thiện	Phú Diễn	141,6			
114	16/02/2022	Hoàng Văn Thành	Minh Khai	316,5			
115	16/02/2022	Nguyễn Tự Cường	Cổ Nhuế 1	129,6			
116	16/02/2022	Nguyễn Tuấn Anh	Cổ Nhuế 1	172,9			
117	16/02/2022	Đỗ Đắc Bảo	Tây Tựu	308,4			
118	16/02/2022	Nguyễn Đạo Thắng-265	Phú Diễn	261,1			
119	16/02/2022	Nguyễn Đạo Thắng-264	Phú Diễn	263,85			
120	16/02/2022	Nguyễn Huy Bính	Phú Diễn	309,11			
121	19/02/2022	Nguyễn Cao Lục	Phú Diễn	501,95			
122	19/02/2022	Nguyễn Thị Sáu	Phú Diễn	202,8			
123	19/02/2022	Trần Phi Hùng	Xuân Đỉnh	200			
124	19/02/2022	Võ Văn Hoàn	Cổ Nhuế 2	144			
125	19/02/2022	Trần Quỳnh Trang	Xuân Đỉnh	195,14			
126	19/02/2022	Nguyễn Anh Tuấn	Thụy Phương	398,85			
126a	19/02/2022	Nguyễn Hữu Đức	Tây Tựu	285,6			
127	19/02/2022	Chu Đăng Tuệ	Cổ Nhuế 2			185,47	
128	19/02/2022	Đỗ Đắc Đức	Tây Tựu	403,3			
129	19/02/2022	Nguyễn Đăng Vĩnh	Tây Tựu			276,9	
130	19/02/2022	Nguyễn Phan Biên	Tây Tựu			178,8	
131	19/02/2022	Lại Quốc Việt	Liên Mạc	304			
132	19/02/2022	Lại Quang Tuấn	Liên Mạc	272			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
133	19/02/2022	Vũ Hữu Chinh	Thượng Cát	371,8			
134	19/02/2022	Phương Thị Thanh Thúy	Xuân Tảo	83,3			
135	19/02/2022	Nguyễn Văn Quảng	Đông Ngạc	130,7			
136	19/02/2022	Công Thị Kim Thu	Đông Ngạc	170,4			
137	21/02/2022	Đỗ Xuân Thắng	Xuân Đình	519,31			
138	21/02/2022	Trịnh Việt Nam	Cổ Nhuế 2			79,6	
139	21/02/2022	Nguyễn Hồng Kỳ	Liên Mạc			95,1	
140	21/02/2022	Nguyễn Đắc Cộng	Liên Mạc	244,14			
141	21/02/2022	Nguyễn Thị Khanh	Liên Mạc	171,3			
142	21/02/2022	Đoàn Hồng Quang	Xuân Đình	192,51			
143	21/02/2022	Lê Văn Sơn	Thượng Cát	358,7			
144	21/02/2022	Nguyễn Văn Sửu	Minh Khai			309,3	
145	21/02/2022	Nguyễn Đình Quỳnh	Phú Diễn	127,8			
146	21/02/2022	Vũ Việt Dũng	Phú Diễn	67,85			
147	22/02/2022	Vũ Văn Thanh	Phúc Diễn	465			
148	22/02/2022	Lê Văn Huân	Phú Diễn	452,86			
149	22/02/2022	Lương Thị Thùy	Phúc Diễn	164			
150	22/02/2022	Nguyễn Quang Mùi	Phú Diễn	229,76			
151	22/02/2022	Hoa Thị Bình	Cổ Nhuế 2	572,84			
152	23/02/2022	Nguyễn Văn Kỷ 393	Phúc Diễn	138,8			
153	23/02/2022	Vũ Nhân Đức	Thượng Cát	202,6			
154	23/02/2022	Phí Mạnh Tấn	Phú Diễn	558,1			
155	23/02/2022	Phí Văn Công	Phú Diễn	564			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
156	23/02/2022	Nguyễn Trung Dũng	Phú Diễn	325,4			
157	23/02/2022	Nguyễn Mạnh Hùng	Cổ Nhuế 1	174,4			
158	23/02/2022	Nguyễn Tiến Thịnh	Phú Diễn			134	
159	03/03/2022	Phan Thị Thu Hường	Cổ Nhuế 1	129			
160	03/03/2022	Nguyễn Văn Tuấn	Thượng Cát	428			
162	03/03/2022	Bùi Công Tú	Phúc Diễn	246,4			
163	03/03/2022	Đoàn Ngọc Sơn 395	Phúc Diễn	137,6			
164	03/03/2022	Vũ Thị Hằng	Phúc Diễn	46,87			
165	03/03/2022	Vũ Hữu Thắng	Phúc Diễn	284			
166	03/03/2022	Nguyễn Văn Kỳ 392	Phúc Diễn	139,2			
167	03/03/2022	Đoàn Ngọc Sơn 394	Phúc Diễn	138,4			
168	03/03/2022	Bùi Văn Quyết	Thụy Phương	112			
169	03/03/2022	Nguyễn Đăng Sơn	Thụy Phương	222,5			
170	03/03/2022	Nguyễn Việt Hưng	Cổ Nhuế 2			386,9	
171	03/03/2022	Nguyễn Văn Hạnh	Cổ Nhuế 2	214,97			
172	03/03/2022	Nguyễn Tuấn Nhật	Xuân Đỉnh	370,56			
173	03/03/2022	Tổng Quý Ngọc	Cổ Nhuế 2	128,91			
174	03/03/2022	Nguyễn Văn Diễn	Cổ Nhuế 2	136			
175	03/03/2022	Khổng Đức Trưởng	Cổ Nhuế 2	208			
176	03/03/2022	Phan Thị Thu Hường	Cổ Nhuế 1	129			
177	03/03/2022	Trần Hữu Khuyến	Xuân Đỉnh	176,88			
178	03/03/2022	Phan Thị Hoa	Cổ Nhuế 1	129			
179	04/03/2022	Hoàng Thị Thìn	Xuân Đỉnh	191,19			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
180	04/03/2022	Phan Văn Trường	Phúc Diễn	366			
181	04/03/2022	Nguyễn Quảng Trường	Minh Khai	308			
182	04/03/2022	Ngô Văn Hoan	Thụy Phương	211			
183	09/03/2022	Nguyễn Đăng Khoa	Cổ Nhuế 2	265,63			
184	09/03/2022	Phan Thị Hoa 667	Cổ Nhuế 1	129			
185	09/03/2022	Nguyễn Hồng Hà	Cổ Nhuế 1	163,96			
186	09/03/2022	Nguyễn Thị Tâm	Cổ Nhuế 1	126,9			
187	09/03/2022	Dương Văn Đạo	Xuân Đình	270,18			
188	09/03/2022	Nguyễn Ngọc Doanh	Xuân Đình	250			
189	09/03/2022	Chu Văn Đáng	Tây Tựu	519,7			
190	09/03/2022	Phạm Thế Mừng	Minh Khai	160,4			
191	09/03/2022	Nguyễn Phan Quang	Tây Tựu	279,6			
192	09/03/2022	Nguyễn Văn Cảnh	Minh Khai			122	
193	09/03/2022	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thụy Phương			375,5	
194	09/03/2022	Mai Quý Vũ	Phú Diễn	274			
195	09/03/2022	Nguyễn Trọng Phan	Cổ Nhuế 1	229,6			
196	10/03/2022	Phan Quang Minh	Cổ Nhuế 1	162,6			
197	10/03/2022	Nguyễn Hữu Tiến	Phúc Diễn	383			
198	10/03/2022	Nguyễn Tiến Văn	Đức Thắng			243,6	
199	11/03/2022	Vương Đăng Hòe	Minh Khai	249,85			
200	11/03/2022	Hoàng Văn Bình	Minh Khai	124			
201	11/03/2022	Nguyễn Cao Giang	Phú Diễn			471,37	
202	11/03/2022	Nguyễn Viết Ngọ	Liên Mạc	307			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
203	11/03/2022	Nguyễn Xuân Hoa	Liên Mạc	181			
204	11/03/2022	Hoàng Văn Vượng	Cổ Nhuế 2	581,36			
205	11/03/2022	Lê Thế Quyền	Đức Thắng			292,8	
206	11/03/2022	Nguyễn Văn Bảy	Đức Thắng			119,6	
207	11/03/2022	Chu Thị Nga	Đức Thắng	355			
208	11/03/2022	Trần Văn Huyền	Thượng Cát	105			
209	14/03/2022	Đặng Thị Xuân Dung	Xuân Đình	167,68			
210	14/03/2022	Nguyễn Hữu Liêm	Đức Thắng			233,6	
211	14/03/2022	Lê Thị Tạo	Xuân Tảo	244			
212	14/03/2022	Nguyễn Trí Kiên	Xuân Tảo	285			
213	14/03/2022	Nguyễn Ngọc Dũng	Thụy Phương			104,4	
214	14/03/2022	Nguyễn Văn Khải	Thụy Phương	281			
215	14/03/2022	Đào Văn Dũng	Tây Tựu	151,3			
216	14/03/2022	Nguyễn Văn Lượng	Tây Tựu	320,46			
217	14/03/2022	Trịnh Thị Nguyễn	Xuân Tảo	202			
218	14/03/2022	Hoàng Văn Nhì	Xuân Tảo			301,2	
219	14/03/2022	Nguyễn Ngọc Chiến	Liên Mạc	41			
220	14/03/2022	Đỗ Minh Tuấn	Tây Tựu	210,1			
221	14/03/2022	Nguyễn Chí Thanh	Thụy Phương			114	
222	14/03/2022	Nguyễn Huy Thông	Minh Khai	126,6			
223	14/03/2022	Nguyễn Văn Thái	Minh Khai	126,6			
224	14/03/2022	Kim Bằng Giang	Xuân Đình	51,48			
225	14/03/2022	Nguyễn Tiến Ngọc	Xuân Đình	452,8			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
226	14/03/2022	Chu Hồng Thái	Cổ Nhuế 1			205,4	
227	14/03/2022	Hoàng Văn Châu	Cổ Nhuế 1	169,4			
228	14/03/2022	Đào Văn Dũng	Tây Tựu	150,9			
229	14/03/2022	Nguyễn Thị Tèo	Cổ Nhuế 2	272,16			
230	15/03/2022	Trần Thị Bích Phượng 601	Cổ Nhuế 2	129,03			
231	15/03/2022	Trần Thị Bích Phượng 598	Cổ Nhuế 2	129,04			
232	15/03/2022	Trần Thị Bích Phượng 602	Cổ Nhuế 2	129,04			
233	15/03/2022	Trần Thị Bích Phượng 599	Cổ Nhuế 2	129,01			
234	15/03/2022	Trần Thị Bích Phượng 600	Cổ Nhuế 2	129,01			
235	15/03/2022	Vũ Đình Sáng 268	Minh Khai	150			
236	15/03/2022	Phạm Ngọc Kiên	Phú Diễn	120			
237	15/03/2022	Phạm Văn Quyền	Phú Diễn	128,3			
238	15/03/2022	Đặng Trần Phi	Tây Tựu	168,8			
239	15/03/2022	Nguyễn Trọng Thanh	Minh Khai	250			
240	15/03/2022	Vũ Đức Thái	Thượng Cát	193,6			
241	18/03/2022	Dương Thị Mến	Cổ Nhuế 2	169,6			
242	18/03/2022	Nguyễn Văn Thành	Thượng Cát	408			
243	18/03/2022	Chu Hữu Tuất	Tây Tựu	251			
244	18/03/2022	Vũ Thành Trung	Phúc Diễn	155,8			
245	18/03/2022	Hồ Minh Chính	Phúc Diễn	147,6			
246	18/03/2022	Lê Văn Huân	Phú Diễn	449,8			
247	18/03/2022	Nguyễn Thanh Bình	Thượng Cát	302			
248	18/03/2022	Vũ Đình Sáng 269	Minh Khai	151,2			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
249	18/03/2022	Đinh Công Thảo	Thượng Cát	404,9			
250	18/03/2022	Nguyễn Phúc Lộc	Thượng Cát			336	
251	18/03/2022	Vũ Đình Vinh	Tây Tựu	261,2			
252	18/03/2022	Đinh Thị Len	Xuân Đỉnh			140,99	
253	18/03/2022	Nguyễn Trường Tộ	Tây Tựu			275,2	
254	18/03/2022	Trần Văn Ngà	Minh Khai			486,8	
255	18/03/2022	Hà Công Thành	Tây Tựu			262	
256	18/03/2022	Nguyễn Ngọc Kiên	Xuân Đỉnh	214,2			
257	18/03/2022	Nguyễn Quý Tặng	Đông Ngạc	120			
258	18/03/2022	Nguyễn Thiện Duyên	Tây Tựu	264,4			
259	18/03/2022	Phạm Thị Thu Hiền	Cổ Nhuế 2			297,6	
260	18/03/2022	Đinh Văn Huy	Thụy Phương	226,1			
261	18/03/2022	Phạm Đức Hồng	Thụy Phương	180,9			
262	18/03/2022	Nguyễn Thị Hồng	Liên Mạc	247,8			
263	18/03/2022	Nguyễn Đức Long	Phú Diễn	116,6			
264	18/03/2022	Nguyễn Viết Mạnh	Liên Mạc	354,88			
265	18/03/2022	Nguyễn Quang Quân	Liên Mạc	146			
266	21/03/2022	Nguyễn Đạo Vinh	Phú Diễn	218,6			
267	21/03/2022	Nguyễn Việt Anh	Phú Diễn	299,45			
268	21/03/2022	Nguyễn Thị Tám	Liên Mạc			472	
269	21/03/2022	Nguyễn Ngọc Định	Liên Mạc	417,6			
270	21/03/2022	Nguyễn Khắc Thái Bình	Phú Diễn	112			
271	21/03/2022	Trịnh Hà Thành	Phú Diễn			151,2	

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
272	21/03/2022	Nguyễn Văn Lượng	Cổ Nhuế 2	215			
273	21/03/2022	Nguyễn Đức Lợi	Cổ Nhuế 2	215			
274	21/03/2022	Phạm Thị Phụng	Xuân Đình	280,7			
275	21/03/2022	Đào Văn Dũng 289	Tây Tựu	151,2			
276	21/03/2022	Đào Mạnh Hà	Thụy Phương			129	
277	21/03/2022	Nguyễn Thu Trang	Đông Ngạc			155	
278	21/03/2022	Nguyễn Hữu Bình	Xuân Đình			271,6	
279	21/03/2022	Hoàng Văn Bốn	Đông Ngạc	289,8			
280	21/03/2022	Phan Duy Hội	Minh Khai	199,3			
281	21/03/2022	Trần Văn Xuân	Minh Khai	254,25			
282	21/03/2022	Chu Đức Hải	Minh Khai	236,91			
283	21/03/2022	Nguyễn Khắc Đào	Tây Tựu	315,6			
284	21/03/2022	Nguyễn Đức Thành	Thụy Phương	237,2			
285	21/03/2022	Nguyễn Lê Anh Vũ	Minh Khai			252	
286	21/03/2022	Nguyễn Văn Hà	Minh Khai	248,6			
287	21/03/2022	Nguyễn Xuân Hương	Minh Khai	169,2			
288	21/03/2022	An Thanh Tùng	Xuân Tảo	573,74			
289	21/03/2022	Nguyễn Văn Lợi	Tây Tựu	342,6			
290	21/03/2022	Phạm Văn Ninh	Đông Ngạc			377,6	
291	21/03/2022	Nguyễn Văn Chín	Phúc Diễn	219			
292	21/03/2022	Nguyễn Hữu Thạch	Tây Tựu			211,1	
293	21/03/2022	Nguyễn Tự Nhật	Tây Tựu			371	
294	25/03/2022	Đào Văn Dũng 290	Tây Tựu	151,3			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
295	25/03/2022	Đào Văn Dũng 291	Tây Tựu	168,9			
296	25/03/2022	Đào Văn Dũng 292	Tây Tựu	165,5			
297	25/03/2022	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Cổ Nhuế 2	367,52			
298	25/03/2022	Chu Hữu Bắc	Minh Khai	90			
299	25/03/2022	Nguyễn Thị Thu Trang	Đông Ngạc	385,7			
300	25/03/2022	Nguyễn Trung Thanh	Đông Ngạc	197,4			
301	25/03/2022	Nguyễn Tự Thịnh	Tây Tựu	280,4			
302	25/03/2022	Nguyễn Thanh Thủy	Đông Ngạc	202,05			
303	25/03/2022	Nguyễn Quang Trọng	Tây Tựu	126,8			
304	25/03/2022	Nguyễn Văn Quảng	Tây Tựu	187,6			
305	25/03/2022	Nguyễn Văn Long	Đông Ngạc	208			
306	25/03/2022	Đỗ Đắc Mạnh	Tây Tựu	424,85			
307	25/03/2022	Nguyễn Trường Chinh	Đông Ngạc	140,5			
308	25/03/2022	Nguyễn Văn Biên	Phú Diễn			102,1	
309	25/03/2022	Đào Đức Thắng	Thụy Phương	193,2			
310	25/03/2022	Phạm Văn Minh	Phú Diễn	829,4			
311	25/03/2022	Nguyễn Thị Tĩnh	Liên Mạc			320	
312	25/03/2022	Nguyễn Văn Thanh	Liên Mạc	368,6			
313	25/03/2022	Phan Văn Chung	Minh Khai	109,4			
314	25/03/2022	Phạm Ngọc Cao	Minh Khai	128,6			
315	25/03/2022	Nguyễn Khắc Thịnh	Tây Tựu	251,48			
316	28/03/2022	Vũ Đình Hiến	Tây Tựu	369,5			
317	28/03/2022	Nguyễn Khắc Phi	Tây Tựu	376,6			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
318	28/03/2022	Lương Thị Ngoan	Đức Thắng	68,92			
319	28/03/2022	Lê Đức Thành	Đức Thắng			157,2	
320	28/03/2022	Cao Hồng Quân	Xuân Tảo	123,8			
321	28/03/2022	Hoàng Hải Ngọc	Xuân Tảo	184,9			
322	28/03/2022	Lê Thị Minh Huệ	Phúc Diễn	300			
323	28/03/2022	Nguyễn Thị Phụng	Phú Diễn	268			
324	28/03/2022	Vũ Huy Thủy	Thượng Cát	505			
325	28/03/2022	Nguyễn Văn Tiền	Xuân Tảo			264,6	
326	28/03/2022	Mai Ánh Ly	Thụy Phương	176,3			
327	28/03/2022	Lê Minh Thư	Thượng Cát	505			
328	28/03/2022	Đào Văn Bình	Xuân Đĩnh			276,46	
329	28/03/2022	Đặng Hải Hà	Xuân Tảo	578			
330	28/03/2022	Nguyễn Văn Mạnh	Phú Diễn	336,92			
331	28/03/2022	Nguyễn Đức Thành 296	Đông Ngạc	187			
332	28/03/2022	Chu Thị Thoan	Tây Tựu	401			
333	28/03/2022	Phạm Thị Như Quỳnh	Thụy Phương	305,9			
334	28/03/2022	Nguyễn Văn Hòa	Phú Diễn	318,97			
335	28/03/2022	Ngô Thị Thơm	Phú Diễn	120			
336	28/03/2022	Nguyễn Tiến Dũng	Phú Diễn	154,08			
337	28/03/2022	Đinh Công Hưng	Phú Diễn	70,3			
338	28/03/2022	Trần Việt Quang	Phú Diễn	491,4			
339	28/03/2022	Trần Thị Hồng Thúy	Liên Mạc	317			
340	28/03/2022	Lê Thị Khoa Học	Xuân Đĩnh	434,44			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
341	28/03/2022	Hà Văn Long	Thụy Phương	144			
342	28/03/2022	Nguyễn Mạnh Trường	Xuân Tảo	152,6			
343	28/03/2022	Nguyễn Kiên Nam	Phú Diễn	194,4			
344	28/03/2022	Nguyễn Đăng Luyến	Minh Khai	819			
345	28/03/2022	Nguyễn Thị Tần	Xuân Đình	124,8			
346	28/03/2022	Nguyễn Thị Phương Dung	Minh Khai	518,64			
347	28/03/2022	Đỗ Thị Thanh	Xuân Đình	268,52			
348	28/03/2022	Hoàng Quốc Bảo	Minh Khai	350			
349	28/03/2022	Đoàn Văn Đại	Liên Mạc	334,6			
350	28/03/2022	Nguyễn Xuân Quảng	Xuân Đình	615,52			
351	28/03/2022	Nguyễn Quốc Hùng	Cổ Nhuế 2	185,81			
352	28/03/2022	Vũ Ngọc Lý	Cổ Nhuế 2	147,98			
353	28/03/2022	Lê Văn Sơn	Tây Tựu	295			
354	28/03/2022	Nguyễn Phan Lộc	Tây Tựu	281,8			
355	28/03/2022	Nguyễn Hữu Chính	Tây Tựu	251,2			
356	28/03/2022	Nguyễn Thị Nhậm	Tây Tựu	181,8			
357	28/03/2022	Nguyễn Đình Dũng	Tây Tựu	222,9			
358	28/03/2022	Bùi Anh Tuấn	Xuân Đình	285,87			
359	02/04/2022	Đỗ Đắc Hưng	Tây Tựu			203,8	
360	02/04/2022	Lê Văn Thắng	Đông Ngạc	143,7			
361	02/04/2022	Hoàng Thị Quyên	Đông Ngạc	100,5			
362	02/04/2022	Nguyễn Việt Dũng	Tây Tựu	300,5			
363	02/04/2022	Đỗ Đắc Hường	Tây Tựu			211	

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
364	02/04/2022	Ngô Thị Mai	Liên Mạc	174,6			
365	02/04/2022	Lê Anh Tuấn 147	Liên Mạc	136			
366	02/04/2022	Lê Anh Tuấn 146	Liên Mạc	136			
367	02/04/2022	Lê Anh Tuấn 148	Liên Mạc	136,8			
368	02/04/2022	Dương Văn Yên	Phúc Diễn	619,8			
369	02/04/2022	Nguyễn Văn Ngọc	Xuân Đỉnh	145,18			
370	02/04/2022	Đặng Anh Tuấn 144	Liên Mạc	131			
371	02/04/2022	Đặng Anh Tuấn 142	Liên Mạc	131			
372	02/04/2022	Nguyễn Thế Lữ	Liên Mạc	125,2			
373	02/04/2022	Phạm Trung Kiên	Đức Thắng			472	
374	02/04/2022	Đỗ Hải Yến	Cổ Nhuế 1	331			
375	02/04/2022	Đặng Anh Tuấn 143	Liên Mạc	132			
376	02/04/2022	Nguyễn Kiên Nam	Phú Diễn	194,4			
377	02/04/2022	Nguyễn Danh Hảo	Xuân Đỉnh	148			
378	02/04/2022	An Thị Huyền	Phú Diễn	214,1			
379	02/04/2022	Nguyễn Thị Hoa	Cổ Nhuế 1			198,8	
380	02/04/2022	Vũ Đình Hùng	Đức Thắng	969			
381	02/04/2022	Huỳnh Thanh Cường	Tây Tựu			294,8	
382	02/04/2022	Nguyễn Phụng Hải	Cổ Nhuế 2	168,33			
383	04/04/2022	Phạm Hoàng Long	Minh Khai	563			
384	04/04/2022	Nguyễn Văn Bảy	Đông Ngạc			440,33	
385	04/04/2022	Nguyễn Hữu Hà	Tây Tựu	351,3			
386	04/04/2022	Vũ Trọng Tuấn	Thụy Phương			160	

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
387	04/04/2022	Lê Thị Kim Oanh	Phúc Diễn	204,5			
388	04/04/2022	Vương Văn Dũng	Phúc Diễn	176			
389	04/04/2022	Trần Anh Tuấn 208	Xuân Đỉnh			160,8	
390	04/04/2022	Hoa Thị Bình	Cổ Nhuế 2	572,84			
391	04/04/2022	Trần Thái Thoại	Xuân Đỉnh	276,65			
392	04/04/2022	Trần Anh Tuấn 207	Xuân Đỉnh			158,8	
393	04/04/2022	Nguyễn Ngọc Hải	Xuân Đỉnh	200			
394	04/04/2022	Nguyễn Thị Lương	Xuân Đỉnh	128			
395	04/04/2022	Trịnh THị Thanh	Xuân Đỉnh	118,89			
396	04/04/2022	Nguyễn Đăng Việt	Xuân Đỉnh	209,21			
397	04/04/2022	Phạm Gia Lai	Đông Ngạc			104,1	
398	04/04/2022	Đỗ Văn Huân	Cổ Nhuế 2	121,65			
399	04/04/2022	Phí Thị Hồng	Minh Khai	302,1			
400	04/04/2022	Đặng Thị Chắt	Tây Tựu	150			
401	04/04/2022	Nguyễn Thị Kim Lan	Tây Tựu	248			
402	04/04/2022	Đặng Trần Trường	Tây Tựu	316,8			
403	04/04/2022	Hoàng Văn Thanh	Đông Ngạc	456,4			
404	04/04/2022	Nguyễn Văn Vang	Minh Khai			276,6	
405	04/04/2022	Nguyễn Văn Thoại	Tây Tựu	174,4			
406	04/04/2022	Nguyễn Đình Lộc	Đông Ngạc	249,16			
407	04/04/2022	Nguyễn Trọng Quảng	Minh Khai	340,6			
408	04/04/2022	Nguyễn Xuân Lâm	Cổ Nhuế 2	152,54			
409	05/04/2022	Bùi Quang Dũng	Minh Khai	243,8			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
410	05/04/2022	Trần Mạnh Trường	Tây Tựu	164			
411	05/04/2022	Nguyễn Ngọc Nam	Xuân Đỉnh			240	
412	05/04/2022	Đỗ Văn Nhất	Minh Khai	447,2			
413	05/04/2022	Hoàng Quốc Anh	Xuân Đỉnh	363,2			
414	05/04/2022	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Cổ Nhuế 1	133			
415	05/04/2022	Nguyễn Xuân Hòa	Cổ Nhuế 1	441			
416	05/04/2022	Trịnh Xuân Đông	Thụy Phương	260			
417	05/04/2022	Nguyễn Quang Vinh	Phúc Diễn	160			
418	05/04/2022	Bùi Văn Bằng	Phúc Diễn	120			
419	05/04/2022	Trịnh Khắc Môn	Thụy Phương	170,6			
420	05/04/2022	Nguyễn Thị Tâm	Minh Khai	373			
421	05/04/2022	Đoàn Thị Cự	Minh Khai	148,8			
422	05/04/2022	Nguyễn Thị Kim Dung	Minh Khai	168,52			
423	05/04/2022	Nguyễn Văn Thành	Minh Khai	178,4			
424	05/04/2022	Nguyễn Trọng Vĩnh	Minh Khai	106			
425	05/04/2022	Vũ Đình Càn	Tây Tựu	342,8			
426	05/04/2022	Nguyễn Việt Anh	Minh Khai	361			
427	05/04/2022	Nguyễn Việt Hùng	Phú Diễn	147,36			
428	12/04/2022	Trần Văn Quý	Thượng Cát	378			
429	12/04/2022	Phí Văn Thắng	Phú Diễn	532,7			
430	12/04/2022	Phan Minh Đức	Thượng Cát	313,2			
431	12/04/2022	Nguyễn Văn Quốc	Liên Mạc	252,7			
432	12/04/2022	Nguyễn Văn Huệ	Liên Mạc	356			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
433	12/04/2022	Trần Thị Thu Hồng	Phúc Diễn			160	
434	12/04/2022	Nguyễn Đắc Thuật	Liên Mạc	547,4			
435	12/04/2022	Bùi Thế Nghị	Thụy Phương	239,2			
436	12/04/2022	Nguyễn Xuân Huyền	Minh Khai	246,9			
437	12/04/2022	Đinh Như Hiền	Tây Tựu	358			
438	12/04/2022	Chu Hữu Vinh	Tây Tựu			366	
439	12/04/2022	Hoàng Thị Xuyên	Cổ Nhuế 1	184,4			
440	12/04/2022	Nguyễn Hữu Tuấn	Tây Tựu	156			
441	12/04/2022	Chu Văn Điều	Tây Tựu	175,6			
442	12/04/2022	Lê Văn Hương	Minh Khai	140			
443	12/04/2022	Nguyễn Phan Quang	Minh Khai	257,1			
444	12/04/2022	Đinh Thị Vĩnh	Cổ Nhuế 2	152,84			
445	12/04/2022	Hoàng Văn Thụ	Xuân Đỉnh	262,15			
446	13/04/2022	Lê Thị Tạo 373	Xuân Đỉnh	294,76			
447	13/04/2022	Lê Thị Tạo 374	Xuân Đỉnh	295,59			
448	13/04/2022	Nguyễn Thị Hiền	Tây Tựu	240			
449	13/04/2022	Dương Duy Mạnh	Đông Ngạc	225			
450	13/04/2022	Đặng Thị Việt Ánh	Xuân Đỉnh	187,83			
451	13/04/2022	Nguyễn Tiến Phương	Cổ Nhuế 1	258			
452	13/04/2022	Nguyễn Đình Hiếu	Minh Khai	146			
453	13/04/2022	Nguyễn Minh Anh	Minh Khai	185,6			
454	13/04/2022	Nguyễn Văn Thảo	Minh Khai	320,65			
455	13/04/2022	Dương Quốc Ánh	Phúc Diễn	221,3			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
456	13/04/2022	Chu Hữu Huy	Tây Tựu			240,4	
457	13/04/2022	Đỗ Ngọc Dư	Cổ Nhuế 2			210	
458	13/04/2022	Đỗ Ngọc Quyết	Xuân Đình	162,15			
459	13/04/2022	Đình Văn Thành	Tây Tựu	204,5			
460	13/04/2022	Hồ Thị Ngọc	Minh Khai	427,24			
461	13/04/2022	Đỗ Minh Đức	Đông Ngạc			259,2	
462	13/04/2022	Đỗ Văn Hiếu	Xuân Đình	125,61			
463	13/04/2022	Dương Huy Cường	Xuân Đình	272			
464	13/04/2022	Nguyễn Thị Dẽ	Xuân Đình			199,2	
465	13/04/2022	Nguyễn Trung Thành	Cổ nhuế 2			204,75	
466	13/04/2022	Trần Chỉ Thắng	Cổ nhuế 2	135,1			
467	15/04/2022	Nguyễn Văn Dũng	Liên Mạc	294,4			
468	15/04/2022	Nguyễn Thị Tuyên	Xuân Tảo	210,9			
469	15/04/2022	Vương Ngọc Hoi	Xuân Tảo	181,7			
470	15/04/2022	Hoàng Đức Mẫn	Cổ Nhuế 2				
471	15/04/2022	Nguyễn Kim Hoa	Cổ Nhuế 2				
472	18/04/2022	Nguyễn Ngọc Công-410	Đông Ngạc	133,3			
473	18/04/2022	Nguyễn Ngọc Công-411	Đông Ngạc	135,45			
474	18/04/2022	Nguyễn Ngọc Công-408	Đông Ngạc	129			
475	18/04/2022	Nguyễn Ngọc Công-409	Đông Ngạc	141,8			
476	18/04/2022	Nguyễn Ngọc Công-412	Đông Ngạc	149,6			
477	18/04/2022	Lê Tuấn Anh-214	Liên Mạc	120			
478	18/04/2022	Lê Tuấn Anh-215	Liên Mạc	127,3			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
479	18/04/2022	Lê Tuấn Anh-216	Liên Mạc	128			
480	18/04/2022	Lê Tuấn Anh-218	Liên Mạc	136,8			
481	18/04/2022	Lê Tuấn Anh-219	Liên Mạc	136,9			
482	18/04/2022	Lê Tuấn Anh-217	Liên Mạc	128			
483	18/04/2022	Trần Văn Tuyến	Liên Mạc	141,22			
484	18/04/2022	Nguyễn Thành Lâm	Phú Diễn	56,4			
485	18/04/2022	Phạm Thanh Luân	Đức Thắng	225,2			
486	18/04/2022	Nguyễn Văn Thuyên	Thụy Phương	99,1			
487	18/04/2022	Ngô văn Thao	Liên Mạc	333,6			
488	18/04/2022	Nguyễn Văn Bộ	Liên Mạc	70			
489	18/04/2022	Bùi Hữu Hưởng	Phúc Diễn	225			
490	18/04/2022	Nguyễn Ngọc Công	Minh Khai	240			
491	18/04/2022	Nguyễn Thiện Luyện	Tây Tựu			303,8	
492	18/04/2022	Nguyễn Văn Sòn	Minh Khai			260	
493	19/04/2022	Đỗ Mạnh Trường	Xuân Đình				
494	19/04/2022	Nguyễn Tuyết Nhung	Minh Khai	301			
495	19/04/2022	Chu Thiên Thanh	Tây Tựu	236,4			
496	19/04/2022	Đoàn Văn Luân	Tây Tựu	168,4			
497	19/04/2022	Nguyễn Văn Hiến	Phú Diễn	250,44			
498	19/04/2022	Nguyễn Văn Công	Cổ Nhuế 2	394,47			
499	19/04/2022	Phan Trung Kiên	Cổ Nhuế 2	136,26			
500	19/04/2022	Hoàng Mạnh Tường	Liên Mạc	678,96			
501	19/04/2022	Nguyễn Doãn Đông	Phú Diễn	322,05			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
502	19/04/2022	Trần Quốc Thành	Xuân Đỉnh	768,89		89,96	
503	19/04/2022	Đinh Văn Trần	Thượng Cát	190			
504	19/04/2022	Nguyễn Phương Liên	Đức Thắng			140,8	
505	21/04/2022	Nguyễn Văn Doan	Tây Tựu	398			
506	21/04/2022	Lê Quang Ánh	Phúc Diễn	49,8			
507	21/04/2022	Nguyễn Ngọc Trường	Liên Mạc			444,59	
508	21/04/2022	Nguyễn Ngọc Trường	Đông Ngạc			338,4	
509	21/04/2022	Hoàng Văn Đại 226	Minh Khai	120,2			
510	21/04/2022	Hoàng Văn Đại 227	Minh Khai	118,2			
511	21/04/2022	Hoàng Văn Đại 231	Minh Khai	117,2			
512	21/04/2022	Hoàng Văn Đại 230	Minh Khai	118,2			
513	21/04/2022	Hoàng Văn Đại 229	Minh Khai	124,4			
514	21/04/2022	Hoàng Văn Đại 228	Minh Khai	134			
515	21/04/2022	Nguyễn Xuân Trường	Phúc Diễn	207			
516	21/04/2022	Lưu Việt Dũng 276	Xuân Đỉnh	291,5			
517	21/04/2022	Lưu Việt Dũng 277	Xuân Đỉnh	288,5			
518	21/04/2022	Vũ Đại Chinh	Thụy Phương			246,3	
519	21/04/2022	Nguyễn Hùng Dương	Liên Mạc	135,4			
520	21/04/2022	Đỗ Tiến Mạnh	Cổ Nhuế 1	589,1			
521	21/04/2022	Nguyễn Tựu Cường	Liên Mạc	126,4			
522	21/04/2022	Đỗ Văn Thắng	Liên Mạc	135,4			
523	21/04/2022	Đinh Văn Dũng	Phú Diễn	202,8			
524	21/04/2022	Đinh Mạnh Hùng	Phú Diễn	283,6			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
525	21/04/2022	Đình Văn Định	Phú Diễn	176			
526	21/04/2022	Lê Trường Hải	Thụy Phương			228,4	
527	21/04/2022	Đồng Văn Huyền	Minh Khai	256			
528	21/04/2022	Phan Văn Chung	Minh Khai	100,4			
529	25/04/2022	Bùi Đức Sơn	Phúc Diễn			482,6	
530	25/04/2022	Đỗ Huy Hiếu	Xuân Đình	57,13			
531	25/04/2022	Chu Thị Huệ	Xuân Đình	157,5			
532	25/04/2022	Đỗ Thị Thanh Dung	Xuân Đình	151			
533	25/04/2022	Nguyễn Khắc Hùng	Tây Tựu			331	
534	25/04/2022	Cao Xuân Hiếu	Đông Ngạc	290,5			
535	25/04/2022	Đình Huy Huân	Tây Tựu	296,4			
536	25/04/2022	Nguyễn Hữu Vĩnh	Tây Tựu			326,8	
537	25/04/2022	Đặng Anh Tuấn 335	Liên Mạc	119,5			
538	25/04/2022	Đặng Anh Tuấn 336	Liên Mạc	128,6			
539	25/04/2022	Hồ Đình Linh	Liên Mạc	128,6			
540	25/04/2022	Phạm Ngọc Lương	Thụy Phương	120			
541	25/04/2022	Lưu Quang Dũng	Cổ Nhuế 1	310,4			
542	25/04/2022	Đình Quang Tàn	Cổ Nhuế 1	346,5			
543	25/04/2022	Phạm Sĩ Kha	Thượng Cát	218			
544	25/04/2022	Bá Văn Thái	Tây Tựu	260			
545	25/04/2022	Đỗ Hồng Hà	Xuân Đình	168			
546	25/04/2022	Dương Xuân Mừng	Xuân Đình	271,77			
547	25/04/2022	Nguyễn Thị Anh Đào	Cổ Nhuế 2	226,77			

SỐ GPXD	NGÀY THÁNG	CHỦ ĐẦU TƯ	PHƯỜNG	DIỆN TÍCH SÀN GPXD CHÍNH THỨC (m2)		DIỆN TÍCH SÀN GPXD CÓ THỜI HẠN (m2)	
				Nhà ở	Công trình khác	Nhà ở	Công trình khác
548	25/04/2022	Đặng Thị Việt Ánh	Xuân Đình	198,5			
549	25/04/2022	Phí Văn Chuyên	Cổ Nhuế 2			211,7	
550	25/04/2022	Lưu Ngọc Tuyết	Cổ Nhuế 1	297,6			